**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

**Hòa thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng**

**Năm 2014**

# **TẬP 74**

*Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.*

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***Quy y Phật Đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***Quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại kinh Khoa chú**” trang 293, hàng thứ Ba, Khoa đề là: “**Bồ Tát tại gia** (hay còn là Tha phương ảnh hưởng chúng)”. Những vị Bồ Tát này, đều là Đằng Giác Bồ Tát trong cõi nước của chư Phật Như Lai ở mười phương. Hôm nay Thích Ca Mâu Ni Phật giảng bộ kinh này, kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ. Các ngài hết sức vui mừng nên đều đến tham gia, đến tùy hỷ, đến chứng minh cho chúng ta.

Xin mời xem kinh văn: “**Lại có nhóm Hiền Hộ, mười sáu vị chánh sĩ, tức là: Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyện Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát làm bậc Thượng thủ**”, đây là chúng thành tựu trong sáu thành tựu. Trong chúng thành tựu này, nói về Bồ Tát tại gia. Ở phần tự trong bộ kinh này, chúng ta thấy phần kinh văn được tiết lục ra thù thắng vô cùng, chúng ta chưa từng thấy một đoạn kinh nào như thế.

Mời xem chú giải của Niệm lão: “**Chánh sĩ giả**”, tức mười sáu vị chánh sĩ; “**Kinh Độ Thế nói: Khai sĩ, đại sĩ, thánh sĩ, lực sĩ, chánh sĩ v.v... Những cái này đều là đức hiệu của Bồ Tát, đều là những danh xưng khác của Bồ Tát, sách Bình Giải giảng**”. Đây là Tổ sư đại đức Tịnh tông của Nhật Bản…. có nói ở trong Chú giải của kinh Vô Lượng Thọ. “Chánh” là chánh đạo; “Sĩ”, Trung Quốc thời xưa gọi là sĩ đại phu, “là danh xưng của người tại gia”, nói được cũng rất hay. “Các vị đại sĩ này”, những vị Bồ Tát này “**ngoài hiện tướng phàm phu, trong thâm đạt chánh đạo, sống tại gia, gọi là chánh sĩ**”. Hình tướng mà các ngài thị hiện là hàng tại gia học Phật, không có xuất gia. Xuất gia đều xưng là Bồ Tát, tại gia cũng xưng là Bồ Tát. Hơn nữa, mười vị này đều là Đẳng Giác Bồ Tát, địa vị của họ đồng một cấp bậc, với… Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm và Địa Tạng. Hay nói cách khác, đều thuộc địa Vị hậu Bổ Phật. Nhưng bởi do thị hiện không giống nhau, thị hiện thành thân phận tại gia.

Trên thực tế, bên trong lại thâm đạt chánh đạo. Thâm đạt chánh đạo, chú trọng tại chữ “thâm”, *thâm* đến mức độ nào vậy? Chính là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật” được nói trong Đại thừa Trung Quốc. mười sáu vị đại sĩ này, đều là bậc “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, không phải người bình thường.

“**Lại nữa, sách Hội Sớ viết**”, Hội Sớ cũng là trước tác của đại đức Nhật Bản. Trong Chú giải này nói: “**Mười sáu vị chánh sĩ, như kinh Văn Thù Sư Lợi nghiêm tịnh nói, Bồ Tát tám vạn bốn ngàn và mười sáu vị chánh sĩ**”. Trong phần tự của kinh Văn Thù Sư Lợi nghiêm tịnh có nói, có tám vạn bốn ngàn Bồ Tát. Chữ Bồ Tát này là chỉ cho hàng Bồ Tát xuất gia, và mười sáu vị chánh sĩ nghĩa là ngoại trừ tám vạn bốn ngàn vị Bồ Tát này ra, còn có mười sáu vị Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, ngang hàng với địa vị của Bồ Tát xuất gia. “**Cho thấy danh xưng chánh sĩ**”, nói với chúng ta một cách rõ ràng rành rẽ rằng, danh xưng chánh sĩ đều là ám chỉ cho hàng Bồ Tát tại gia. “**Chánh là chánh đạo sĩ**”, chúng ta thông thường hay gọi là *cư sĩ*. “**Các vị đại sĩ nà**y”, hàng đại Bồ Tát này “**tuy sống lẫn với phàm nhân**”. *Bảo* (葆) là giữ gìn trí huệ, đức hạnh của các ngài. Nhìn từ bên ngoài, một người bình thường sẽ nhìn không ra, các ngài sống lẫn với phàm nhân “**nhưng đã thoát khỏi tà đạo từ lâu, thâm đạt Chánh pháp**”. Những người này là người tu hành. Con đường tu hành có rất nhiều, dùng lời hiện nay mà nói, chính là có vô vàn tông phái, các ngài đều đã tu qua. Đến sau cùng đều quy về đạo Phật. Chẳng những thế, cuối cùng đều trở về với Đại thừa.

Đại thừa là Chánh pháp, thâm đạt đối với Chánh pháp. “**Nên gọi là chánh sĩ; theo trên, ta thấy rằng**”, đây là lời giới thiệu cho cái danh từ mà kinh đã dẫn dụng ở phía trước; đủ để chúng ta biết rằng, trong Đại thừa Phật pháp, phàm xưng là chánh sĩ, đều là Bồ Tát tại gia. “**Ngoài ra con số mười sáu**”, số mười sáu này là con số với dụng ý biểu pháp. “**Trong Mật tông, con số mười sáu biểu thị sự viên mãn vô tận**”, nó có cái ý như vậy. Có thể trong Hội này không chỉ có mười sáu vị không thôi, con số mười sáu này là đại biểu cho sự viên mãn.

“**Sách Xuất Sanh Nghĩa nói**”, trên kinh Phật thường có lời như thế này: “**Số lượng dẫu đến hà sa trần hải**”, *hà sa* là chỉ cho cát nơi dòng sông Hằng của Ấn Độ. Suốt một đời giảng kinh thuyết pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, thời gian giảng dài nhất chính là diễn ra ngay nơi lưu vực sông Hằng. Khi Phật nói tới con số, rất hay dùng cát sông Hằng để ví dụ. Bởi vì, cát sông Hằng mọi người đều đã thấy qua. Mỗi người đối với cát sông Hằng, đều có một khái niệm rất sâu về số cát nơi sông Hằng. Trần hải, trần. . . ý là vi trần, là số vi trần; biển cũng được đem ra ví dụ cho số lượng, số lượng trần hải, con số. Hà sa trần hải, cái số lượng này không cách gì tính đếm được. Đưa ra một con số rất lớn, thì thường dùng những lời này để ví von. Nhưng “**cũng chỉ nêu mười sáu vị mà thôi; số nhiều đến trần sa cũng chẳng ra ngoài số này**”. Cho nên, con số mười sáu này đại biểu cho sự viên mãn vô tận. Có nhiều đến thế không, hay là khuếch đại quá lên chăng? Chúng ta biết căn bản của nhà Phật là năm giới. Trong năm giới có giới không vọng ngữ, đây là giới trọng của Phật. Phật làm sao có chuyện vọng ngữ!

Trong đại hội giảng kinh của chư Phật Như Lai, đặc biệt là giảng những kinh điển quan trọng, hay pháp môn trọng yếu. Những pháp môn này khẳng định là đại pháp, nếu như nương vào pháp môn ấy mà tu học có thể chứng được đại quả, cũng tức là có thể thành Phật. Khi Phật thuyết những kinh điển như vậy, mười phương thế giới, người đến tụ hội đúng thật là nhiều như cát sông Hằng. Số vi trần trong biển lớn, quả thật mắt thường chúng ta không cách gì có thể thấy được. Khả năng nhìn của mắt chúng ta quả thật kém quá xa. Cùng chung sống với con người, còn có bộ phận thuộc vào Ngạ quỷ. Nhưng con người đâu có nhìn thấy quỷ thần, quỷ thần cũng không thấy con người, nhưng họ không bị chướng ngại về tướng. Vì sao? Vì tướng đều là giả, không một cái nào là thật. Nếu như là thật, nhất định sẽ nảy sinh chướng ngại, tướng không có thật. Đây là nói đến hoàn cảnh thực tế của chúng ta, toàn bộ là giả.

Nhà khoa học lượng tử ngày nay đã vạch trần được sự việc này, trong Phật pháp đó gọi là bí mật của vũ trụ. Sự khám phá này, không chỉ là thế giới trước mắt chúng ta, mà trong kinh giáo thường nói là Sáu nẻo luân hồi, mười Pháp giới đều không phải thật. Cái mệnh đề này là “***bí mật của vũ trụ***”. Hơn 20 năm qua, rất nhiều nhà khoa học có thể nói gom góp lại cũng đã ngoài 400 năm. Kinh nghiệm của các khoa học thực nghiệm, họ đã tìm ra vật chất, rốt cuộc là gì? Hiện tượng của vũ trụ, cấu tạo nên hiện tượng của vũ trụ, gồm có vật chất, tinh thần và hiện tượng tự nhiên, được chia thành ba loại lớn như vậy. Ba loại này chính là hạng mục, được chú trọng nghiên cứu nhất của khoa học. Ngàn vạn năm qua, con người đều đang tìm tòi về nó. Rất nhiều cách nói được đưa ra, nhưng chưa có chứng cứ khoa học nào.

Cuối cùng, khoa học hiện giờ đã đưa ra được chứng cứ rồi, họ đã giải được bài toán về hiện tượng vật chất. Phương pháp mà họ sử dụng, hoàn toàn giống như những gì được đức Phật giảng trong kinh, tức là đem phân tích vật chất. Một hạt vật chất được phân thành hai; từ hai hạt này lại đem phân thành bốn; bốn lại phân thành tám; tám lại phân thành mười sáu. Cứ thế mà phân tiếp, phân đến khi nào không phân được nữa thì thôi. Sau đó, họ sẽ xem coi, rốt cuộc nó là cái gì. 80 năm trước, nhà khoa học phát hiện ra nguyên tử; lúc đó, họ cho rằng nguyên tử là dạng vật chất nhỏ nhất, không thể phân chia được nữa. Cùng với sự tiến bộ không ngừng của khoa học, họ phát minh ra được rất nhiều công cụ máy móc mới. Họ lại tiếp tục bắn phá nguyên tử, khi bắn phá nguyên tử, họ phát hiện nguyên tử được cấu tạo như thế nào? Là do hạt nhân nguyên tử và trung tử, điện tử, tổ hợp lại thành một nguyên tử. Hạt nhân nguyên tử thì có một, nhưng số điện tử và trung tử lại không nhất định. Người ta phát hiện có rất nhiều những nguyên tử không đồng.

Trong vòng 80 năm qua, khoa học có thể nói là có sự tiến bộ vượt bậc. Sau khi bắn phá nguyên tử, phát hiện còn có trung tử, hạt nhân nhân nguyên tử và điện tử. Lại cho bắn phá từng hạt như thế, phát hiện đó không phải là loại vật chất nhỏ nhất, mà là do hạt cơ bản cấu thành. Hạt cơ bản cũng có tới mấy chục loại, hạt cơ bản có phải là hạt nhỏ nhất không? Thực chất người ta vẫn có thể tiếp tục bắn phá nó, sau khi bắn phá phát hiện có một dạng vật chất nhỏ hơn nữa; và nó cũng chưa phải hạt nhỏ nhất, nó được gọi là hạt quark. Hạt quark cũng có tới mấy chục loại, khoảng gần một trăm loại. Lại tiếp tục bắn phá những hạt này, phát hiện vi trung tử, nó là vi trung tử. Vi trung tử bao lớn vậy? Nhà khoa học nói với chúng ta: “*Mười tỷ vi trung tử tụ lại với nhau, thể tích của nó chỉ tương đương với một hạt điện tử, chính là điện tử ở trong hạt nhân nguyên tử. Vậy cũng tức là một vi trung tử chỉ bằng một phần mười tỷ của một điện tử mà thôi*”. Đây mới chân thật là dạng vật chất nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân chia. Nếu tiếp tục bắn phá nó, nó liền biến mất, biến thành không. Cái này chính là cái được kinh Phật nói đến, trong kinh Phật gọi nó là cực vi sắc, cũng gọi nó là lân hư trần. Nó là hàng xóm của hư không, đồng nghĩa nó không thể tiếp tục phân chia; vừa phân thì nó liền biến thành hư không, không còn tồn tại nữa. Thứ này đã được nhà khoa học phát hiện, đức Phật cũng từng nói lời này trong kinh cả rồi.

Lục đạo phàm phu, tức là đang nói đến Nhân Thiên. Ý thức của Nhân Thiên, ý thức thứ sáu chính là tư tưởng của chúng ta; có thể nghĩ đến quá khứ, có thể nghĩ đến vị lai. Cái này có năng lượng lớn nhất trong sáu căn. Mắt chúng ta chỉ có thể nhìn thấy sắc, tai chỉ có thể nghe tiếng, năng lượng của nó có giới hạn. Còn năng lượng của ý niệm rất lớn, năng lượng ý nghĩ của con người tức là ý thức thứ sáu. Đối với bên ngoài, chỉ dựa vào tưởng tượng của con người, họ có thể nghĩ đến hư không Pháp giới. Đối với bên trong, họ có thể duyên đến A lại da.

Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều thuộc về A lại da, là Tam tế tướng của A lại da. Bạn xem, nhà khoa học nghiên cứu cái này, Phật pháp cũng không ngoại lệ, Phật pháp gọi đó là Tam tế tướng. Cần phải đạt đến trình độ như thế nào, mới có thể triệt để hiểu thấu Tam tế tướng một cách toàn diện vậy? Trong Đại thừa giáo nói với chúng ta: Từ Bát địa trở lên, tức Bồ Tát Bát địa; hướng lên trên nữa là Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác và Diệu Giác. Năm vị trí này hoàn toàn thấu suốt đối với Tam tế tướng, cũng tức là nói: “Vật chất là gì? Tinh thần là gì? Hiện tượng tự nhiên là gì?” Các ngài đều biết, minh tâm kiến tánh liền biết ngay, biết nhưng chưa thấy được. Giống như chúng ta coi báo cáo khoa học vậy, biết được hiện tượng vật chất là như thế nào, nhưng chúng ta vẫn chưa thấy được.

Nhà khoa học ở trong phòng thí nghiệm thấy được rồi, nên họ nói với chúng ta về sự việc này. Đồng nghĩa, người tu hành phá vô minh, phá vô minh chính là Pháp thân Bồ Tát. Tập khí còn rất nặng, cái tập khí này chẳng dễ gì tiêu trừ được, vì sao? Vì nó không có phương pháp trừ. Họ đã tu đến mức không khởi tâm, không động niệm. Nếu như vẫn còn một cách thức nào đó, giúp họ phá trừ tập khí vô minh, đó chẳng phải lại khởi tâm động niệm trở lại rồi sao! Đã không khởi tâm không động niệm, thế thì không bao giờ lại đi khởi tâm động niệm nữa. Cho nên, họ chẳng có cách gì hết. Nếu không có cách gì hết, thì làm sao diệt trừ được cái thứ này đây? Chính là cứ để thời gian lâu dần, bạn không để ý đến nó, tự nhiên nó sẽ biến mất. Vậy phải cần thời gian bao lâu? Thích Ca Mâu Ni Phật, ở trên kinh Đại thừa có nói: “**Phải mất ba a tăng kỳ kiếp**”. *A tăng kỳ kiếp* là khoảng thời gian rất dài, không phải một cái mà đến ba cái. Chúng ta gọi cái này, gọi là *vô lượng thọ* của *hữu lượng*. Thời gian thật sự rất dài, nhưng rất dài vẫn là có hạn. Vì sao? Vì đến lúc đó, tập khí vô thỉ vô minh thật sự được tiêu trừ sạch sẽ. Các ngài sẽ không còn là Bồ Tát nữa, mà trở thành Phật rồi. Phật này gọi là Cứu Cánh Phật, Phật cứu cánh viên mãn, chính là Diệu Giác. Vì thế, các ngài có thời hạn, địa vị Diệu Giác chân thật là vô lượng.

Các ngài minh tâm kiến tánh, liền khế nhập vào Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần mà ngay cả hiện tượng tự nhiên cũng đều không có, nó là một mảng quang minh. Quang minh này, mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy. Nhưng nó không chỗ nào không có, không lúc nào không có. Tất cả mọi ánh quang đều ở trong ánh quang minh đó, không có bất kỳ ngoại lệ nào. Đây chính là tự tánh của chúng ta, là bản thể của chúng ta và cũng là bản thân chân thật của chúng ta vậy. Mục tiêu cuối cùng nhất của Phật pháp, chính là phải tìm về với chính mình, trở về với tự tánh. Tự tánh có vô lượng trí huệ, có vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo; chân thật là vạn đức, vạn năng.

Tuy nhiên, nó không có bất kỳ một hình tướng nào. Nó có thể hiện hết thảy tướng, nhưng nó không có bất kỳ tướng nào cả, cho nên gọi nó là “không”. Nó có thể hiện tất cả tướng, cái “không” này không phải là không có gì hết, cái “không” này không được nói thành “vô”. Trong cái “không” này vẫn có, nếu “có”, vậy tại sao lại gọi nó là “vô”. Bởi vì, bạn nhìn không thấy, bạn nghe không được; nó không phải hiện tượng vật chất, nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ở bên ngoài không thể khởi tác dụng với nó. Nó không phải hiện tượng tâm lý, nên bạn nghĩ cũng không tới, dù bạn có dùng tư tưởng cũng tưởng không đến, không cách gì chạm đến nó được.

Cho nên, mọi điều đều buông xuống thì nó liền hiện ngay trước mặt; có duyên nó sẽ hiện tướng, tướng gì cũng hiện được. Tuy là hiện tướng, nhưng không khởi tâm động niệm. Hiện tướng như thế nào vậy? Là tùy theo tâm chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Chúng sanh nghĩ đến Phật, nó liền hiện Phật tướng; chúng sanh nghĩ đến Bồ Tát, nó liền hiện tướng Bồ Tát. Bạn nghĩ cái gì, nó sẽ hiện cái đó. Tự tánh biến hiện, điều này không thể nghĩ bàn, đây chân thật gọi là đắc đại tự tại. Hiện tượng này có mặt ở chỗ nào vậy? Xin nói với các vị, nó có mặt ở Thế giới Cực Lạc. Nếu như bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, bạn sẽ chứng đắc nó một cách hoàn toàn.

Thế giới Cực Lạc không phải giả. Hải Hiền lão Hòa thượng ở chùa Phật Lai, Nam Dương đã chứng minh cho chúng ta. Ngài vãng sanh vào năm ngoái, vãng sanh vào tháng giêng năm ngoái; cách đây được khoảng nửa năm, Ngài vãng sanh lúc Ngài 112 tuổi. 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, bảo Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Một câu Phật hiệu này Ngài niệm suốt 92 năm, Ngài niệm đến trình độ nào vậy? Trong Tịnh tông bảo là, Ngài niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Thế nào gọi là “lý nhất tâm bất loạn”? Lý nhất tâm bất loạn chính là đã dẹp trừ được vô minh.

Minh tâm kiến tánh nên cái gì Ngài cũng biết, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, cũng ngang hàng với Lục tổ Huệ Năng đại sư. Vào cái thời đại này, sư phụ bảo với Ngài: “*Đến khi con biết rồi thì cũng đừng nói gì hết, không được nó*i”. Ngài quả thật “thật thà, nghe lời, thật làm”. Thật chẳng nói gì hết, nếu như chỉ có một mình Ngài, có lẽ Ngài sớm đã vãng sanh rồi. Tôi xem chiếc đĩa này, tôi ước tính, lão nhân gia Ngài đắc lý nhất tâm bất loạn, có lẽ vào khoảng năm 40 tuổi. Hay nói cách khác, Ngài có thể đi về Thế giới Cực Lạc được rồi. Vì sao lại chưa đi? Vì A Di Đà Phật phó chúc cho Ngài. A Di Đà Phật tán thán Ngài tu hành tốt, thật sự tu rất tốt. Nên bảo Ngài trụ thế biểu pháp, biểu pháp chính là làm một tấm gương cho người học Phật nhìn thấy. Người học Phật phải học giống Ngài vậy, thế thì đúng rồi, tu hành chứng quả ngay trong đời này. Nhưng không ai biết, Ngài cũng chẳng nói.

Biểu pháp sau cùng, hoàn toàn vì để chứng minh cho người tu Tịnh độ tông; chứng minh điều quan trọng nhất, chính là chứng minh Tây Phương Thế giới Cực Lạc có thật, A Di Đà Phật là có thật. Ngài thấy qua rồi, không chỉ thấy một lần. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học; trước giờ, Ngài cũng chưa từng xem qua bất kỳ quyển kinh nào; Ngài chỉ biết niệm một câu “A Di Đà Phật”. Từ sớm đến tối, làm việc, xử việc, đối người, tiếp vật nhưng câu Phật hiệu chưa từng gián đoạn. Dù không niệm ra miệng nhưng niệm trong tâm, nên người khác không biết.

Huệ Viễn đại sư, bức hình được treo trên kia là 13 Tổ sư của Tịnh độ tông chúng ta, Tổ sư đầu tiên là Huệ Viễn đại sư, chúng ta cũng đọc được trong truyện ký. Khi Viễn Công đại sư còn tại thế, đã từng bốn lần nhìn thấy Thế giới Cực Lạc. Lần sau cùng, là khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Chúng ta có thể lãnh hội được, một người bình thường niệm Phật chân thật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, chí ít có ba lần thấy Phật. Lần đầu là khi bạn niệm đến công phu thành phiến, Phật sẽ hiện thân đến nói với bạn: “*Bạn vẫn còn bao năm thọ mạng, đợi đến khi mạng chung*”, Phật bảo: “*Ta sẽ đến tiếp dẫn con đi đến Thế giới Cực Lạc*”, đây là lần đầu tiên gặp mặt. Lần thứ hai thấy Phật, có lẽ là trước lúc mạng chung, thông thường là khoảng ba tháng. Phật đến báo với bạn, kêu bạn lo chuẩn bị cho chu đáo. Lần thứ ba, chính là vào cái ngày vãng sanh. Ngày Phật đến tiếp dẫn bạn, ít nhất là ba lần như thế. Đây là do Đại Thế Chí Bồ Tát nói trong kinh Lăng Nghiêm: “***Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật***”. Bạn thấy Phật rồi, bạn sẽ không bao giờ hoài nghi nữa. Ba lần này đều là hiện tiền thấy Phật, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy Phật khi vẫn còn sống tại thế gian này. Cho nên, vãng sanh là sống mà đi, không phải chết mà đi. Vãng sanh là bạn đã thấy được Phật rồi, bạn thấy Phật cầm theo hoa sen. Khi bạn ngồi vào trong hoa sen, hoa sen sẽ khép lại. Phật mang hoa đó đến Thế giới Cực Lạc, bỏ vào trong ao Thất bảo. Thật vậy, không hề giả!

Lão pháp sư vì chúng ta biểu pháp, Ngài sống lâu như vậy, 92 năm niệm Phật ròng rã. Các vị cứ nghĩ mà xem, 40 tuổi chứng được lý nhất tâm bất loạn. Vậy mà vẫn niệm thêm năm, sáu mươi năm nữa, thì cái công phu ấy còn đến cỡ nào. Vị lão Hòa thượng này thật sự là không thể nghĩ bàn. Ngài vì sao phải làm như vậy? Thực tế mà nói, chính là vì Tịnh độ tông của chúng ta. Gần đây xuất hiện vấn đề đối với bản Hội tập của cụ Hạ Liên Cư; biết bao người phản đối bài xích, hủy báng phê bình, cực kỳ nghiêm trọng. Phật giáo trong suốt hai ngàn năm lịch sử nay, trước giờ chưa từng thấy qua điều như thế. Cho nên, vô vàn người không dám niệm bản Hội tập này, bèn bỏ nó không học nữa. Nên Hải Hiền lão Hòa thượng phụng mệnh của A Di Đà Phật, đến chứng minh cho chúng ta; chứng minh bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không hề giả. Thứ hai, chứng minh rằng tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là hoàn toàn chính xác, không có sai lầm. Thứ ba, là vì chúng ta chứng minh.

Chúng ta trong vòng 20 năm qua, y theo bản kinh này, y theo bản Chú giải này tu hành, không hề sai lầm. Ngài rời khỏi thế gian này rồi, cái chứng minh này chính là lão nhân gia Ngài thấy được quyển sách này. Quyển sách này được viết bởi pháp sư Hoành Lâm, quyển sách mà pháp sư Hoành Lâm viết có tiêu đề là: “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”. Thầy ấy sưu tập rất nhiều tài liệu, dùng hết mười mấy năm thời gian để soạn thành một quyển sách như thế này. Với mục đích hồi đáp cho những người bình thường có sự hoài nghi về nó, hoài nghi đối với bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Bạn đọc quyển sách này xong, thì những vấn đề về bản Hội tập hoàn toàn được giải quyết.

Lão Hòa thượng nhìn thấy quyển sách này, có lẽ do Phật nói với Ngài: “*Con chỉ cần thấy được quyển sách này, con liền có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi*”. Cho nên, có người tặng Ngài quyển sách này, Ngài vừa nghe thấy tên quyển sách liền hết sức vui mừng; tự mình lấy chiếc cà sa mà Ngài yêu quý nhất khoác lên người, tay cầm lấy quyển sách này, nói với mọi người: “*Mọi người chụp hình cho tôi với*”. Cái ý này chính là Ngài muốn chứng minh cho quyển sách này, đến ngày thứ ba thì Ngài ra đi.

Chiếc đĩa này của Ngài, cái được viết trong quyển sách này là gì? Đệ tử của Ngài mang tập tài liệu này cùng với chiếc đĩa, gửi đến Hồng Kông cho tôi xem. Phân lượng không nhiều, mất chút xíu thôi là tôi đã coi xong rồi. Phần cuối sách có một cái đĩa, tôi cũng xem cái đĩa này rồi, chỉ có một tiếng. Tôi có làm cho Ngài một cái tổng kết, quyển sách và cái đĩa này của lão Hòa thượng là tổng kết của kinh Đại thừa Vô Lượng Thọ. Chúng ta thấy tất cả lý luận và phương pháp tu học được nói đến trong kinh, Ngài đều làm được tất cả.

Thật vậy, không một câu nào mà không tìm thấy bằng chứng trong cái đĩa này. Thảy đều tìm được, vô cùng thù thắng. Vì thế, tôi khuyên mọi người coi chiếc đĩa này hoặc sách, làm thành kinh Vô Lượng Thọ mà học tập. Nếu học kinh Vô Lượng Thọ mà bạn vẫn không hiểu, vậy thì trước hết xem Ngài cái đã. Những điều nói về Ngài rất dễ xem, nhưng phải xem nhiều lần bạn mới có thể hiểu được. Coi ít e là không được, tiêu chuẩn của người Trung Quốc chúng ta là một ngàn lần “đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”. Những nghĩa lý trong ấy, bạn đều hiểu được. Cho nên, tôi khuyên mọi người xem một ngàn lần; một ngày xem ba lần, niệm mười ngàn tiếng Phật hiệu. Xem một năm như vậy, ba năm không gián đoạn; một năm là có thể xem hết một ngàn lần. Một ngàn lần với ba trăm vạn câu Phật hiệu, bảo đảm đời này của bạn vãng sanh Tây Phương Thế giới Cực Lạc. Còn dễ hơn nghe kinh nữa, nghe kinh là để hỗ trợ thêm cho bạn. Cái này mới là cái giúp bạn chủ yếu. Trong một đời này lấy cái này làm chủ, nghe kinh là phụ kèm thêm thôi. Sau một năm, bạn hãy đi vào nghe kinh. Bạn sẽ thấy khác liền, bạn hoàn toàn hiểu được những lời trong kinh.

Hiện tại tôi đang giảng kinh, người thật sự nghe hiểu không nhiều; đại khái khoảng hai mươi người cũng tìm không ra, thật không dễ. Vì sao bạn nghe không hiểu vậy? Vì tâm khí bao chao, vọng tưởng quá nhiều, tạp niệm, công việc quá nhiều. Không buông bỏ được những chuyện còn dính mắc trong lòng, nó sẽ chướng ngại việc bạn nghe kinh. Sau khi nghe kinh một ngàn lần, tâm bạn sẽ định lại; tâm thanh tịnh hiện tiền, “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trên đề kinh chúng ta, mức độ thấp nhất chính là trong vòng một năm sẽ tu tâm thanh tịnh, vạn duyên buông xả. Tâm thanh tịnh là sở chứng đắc của A La Hán; sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn là Bồ Tát, là sở chứng đắc của Pháp thân Bồ Tát. Muốn đạt “bình đẳng, giác”, nhất định phải đắc thanh tịnh trước; sau đó mới có thể đắc “bình đẳng, giác”. Cái này còn quan trọng hơn bất kỳ thứ gì. Chân thật muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không buông xả là không được, cái gì cũng phải buông hết.

Những công việc ở thế gian, có một số chúng ta cũng nên giúp một tay, vì sao? Vì nó có lợi cho chúng sanh, thế thì nên giúp một tay; giúp rồi thì đừng để trong tâm, trong tâm chỉ có mỗi A Di Đà Phật mà thôi. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có, bạn mới có thể đắc nhất tâm bất loạn. Niệm Phật vãng sanh thân cận A Di Đà Phật, đến Thế giới Cực Lạc làm Phật. Cái này quan trọng, nó quan trọng hơn bất cứ cái gì, việc lớn của đời người không có cái nào lớn lao hơn việc này. Chúng ta phải nhận thức cho rõ ràng, minh bạch mới được. Những thứ khác đều là giả, tất cả chỉ là chuyện nhỏ, chẳng phải chuyện gì to tát. Tôi hy vọng trong một đời này của chúng ta gặp được Phật pháp, gặp được Tịnh độ. Quá khó, quá hy hữu rồi! Nhờ vào công đức nguyện lực của Hải Hiền lão Hòa thượng gia trì, đời này của chúng ta quyết định được sanh. Khi chúng ta vãng sanh, bạn chắc chắn sẽ nhìn thấy Hải Hiền pháp sư, cùng với A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn.

Đồng tu bên Bắc Kinh có báo tin với tôi rằng, pháp sư Hoành Lâm hiện nay thầy ấy không khỏe. Thầy bệnh rồi, bệnh rất nặng, mấy ngày gần đây dường như đã khá hơn. Chúng ta mỗi ngày giảng kinh đều hồi hướng cho thầy ấy. Vì vậy, hy vọng đồng tu chúng ta mỗi ngày xem đĩa đều là công đức; xin mang công đức xem đĩa, nghe kinh, niệm Phật hồi hướng cho thấy ấy, mong sức khỏe Thầy sớm ngày bình phục. Người này là một người tốt, hy hữu khó gặp. Tịnh tông gặp phải kiếp nạn lớn như thế nhưng không thấy ai ra mặt, đến cứu vãn, không có; chỉ có Thầy âm thầm lặng lẽ soạn ra quyển sách này, quyển này đã được in rất nhiều lần. Mỗi lần số lượng đều tăng thêm một chút, có lẽ là do mọi người đã hiểu rất rõ ràng minh bạch rồi. Đặc biệt là trong phần “Huyễn trụ Vấn đáp”, có người đưa ra câu hỏi, hỏi Thầy, những câu trả lời của Thầy. Phần đó tôi đều xem qua rồi, công đức của Thầy, công đức hộ pháp không ai có thể sánh được với Thầy. Chúng ta hy vọng, A Di Đà Phật sẽ gia trì cho Thầy giống như Hải Hiền pháp sư vậy; kéo dài thọ mạng cho Thầy để Thầy góp sức cho Phật giáo, giúp cho tất cả tôn giáo.

Mong sao tất cả mọi người đều có thể làm đến được, tán thán lẫn nhau; không được phê bình, không được hủy báng lẫn nhau. Phê bình, hủy báng sẽ khiến cho đại chúng trong xã hội nảy lòng hoài nghi đối với Phật pháp, đối với mọi tôn giáo; khiến họ đánh mất tín tâm. Trách nhiệm nhân - quả, khiến người khác mất đi tín tâm rất lớn; đánh mất tín tâm thì trên kinh Phật nói là đoạn Pháp thân huệ mạng; tội còn nặng hơn so với tội giết người. Bạn đoạn Pháp thân huệ mạng của họ, quả báo đều là ở Địa ngục, hết sức đáng sợ; không thể làm cái chuyện này được. Chúng ta mà nghe thấy lời phỉ báng, trong tâm phải mau chóng niệm “A Di Đà Phật”, đừng để những chuyện bên lề đến làm phiền chúng ta. Phải bảo hộ cho cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình. Nếu không thể nhẫn chịu được, vậy thì hãy tránh đi chỗ khác; còn như có thể nhẫn chịu, vậy thì cứ ở đó mà niệm Phật. Họ hủy báng chúng ta, chúng ta hãy niệm Phật hồi hướng cho họ, thế thì đúng rồi; hy vọng có thể làm giảm bớt tội nghiệp của họ. Đối người, đối việc, đối vật đều phải đem cái chân tướng sự thật, mà làm cho sáng tỏ rõ ràng; không làm sáng tỏ rõ ràng, sẽ dẫn đến việc đi phê bình, hủy báng. Như thế, rất dễ hàm oan cho người. Người phải nhận lãnh mối hàm oan to lớn ấy, lại không có nơi để giải oan. Cái nhân - quả ấy ai sẽ chịu đây? Người gây ra lỗi ấy, trước mắt họ không biết, chết rồi thì sẽ biết ngay, đến lúc đó hối hận không kịp.

Cả cổ thánh tiên hiền, chư Phật, Bồ Tát, Tổ sư đại đức đều dạy chúng ta học Phật, phải học nhẫn nhục Ba la mật. “***Nhẫn nhục Tiên nhân***” là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Chịu nỗi oan khuất thế nào, đều không cần nói ra. Làm như thế sẽ tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, gia tăng công đức cho bản thân; không cần phải giải oan, không cần phải trả thù làm gì, không được phép làm như thế. Đại thừa, “Nhất” là Tịnh tông, trong tâm phải xem hết thảy chúng sanh đều là Phật. “***Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai***”, nhất định không được hủy báng. Họ hủy báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, ta vẫn là cảm ơn họ. Vì sao vậy? Vì tiêu nghiệp chướng giúp ta. Đời này của ta, không tạo cái nghiệp nặng như thế, thì cũng có thể là do đời trước đã làm. Bao đời bao kiếp về trước, chúng ta đâu có bảo đảm được, thế thì nên hoan hỷ vui vẻ mà nhận lấy. Oan khuất thế nào đều tình nguyện nhận lãnh, tốt!

Trong tâm chẳng việc gì, một câu “A Di Đà Phật niệm” đến cùng. Chúng ta đối với thế gian này, cái gì cũng không cầu, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Cho nên, chúng ta đối với bất kỳ người nào đều có thể chung sống rất tốt. Với người vô tranh, với đời vô cầu, có cầu có tranh liền sẽ có xung đột. Chúng ta không cầu ắt không có xung đột, chẳng hề xung đột với bất kỳ ai, thật sự là “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Cho nên, lời bàn luận của chúng ta phải công bằng, không có Thiên vị mặt nào; cũng không chỉ trích phương diện nào hết, phê bình cái này cái kia; không có chuyện đó, đại công vô tư.

Hy vọng mọi người đều có thể học tập nhiều hơn một chút, về giáo dục lý luận, đạo đức nhân - quả, giáo dục của cổ thánh tiên hiền, về văn hóa truyền thống. Như thế quyết định rất có ích cho đời này của chúng ta, giáo dục Phật Đà là viên mãn nhất. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ là đủ rồi; trong này đã bao trọn hết rồi, cả pháp Đại thừa, Tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, thảy đều hàm chứa hết trong bộ kinh này. Hoàng Niệm lão dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức để chú giải cho bộ kinh này. Cho nên, nội dung của bộ Chú giải này vô cùng phong phú. Đọc bộ kinh này, tương đương đọc hết một bộ đại tạng kinh. Vì vậy, có bộ kinh này lại thêm chiếc đĩa của Hải Hiền lão Hòa thượng, nhiêu đó đủ rồi, trọn vẹn rồi.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, đây là giới thiệu Hoàng Niệm lão, vì chúng ta giới thiệu mười sáu vị đại sĩ. Vị thứ nhất là Hiền Hộ “**nhóm ‘Hiền Hộ’ mười sáu vị chánh sĩ, thường được thấy trong kinh, luận**”. Thế Tôn giảng kinh dạy học, những vị này thường đến tham gia, đều có mặt trong Pháp hội. “**Kinh Thắng Tư Duy Phạm Thiên và kinh Tư Ích có nêu tên mười sáu vị này; Trí Độ Luận nhắc đến mười sáu vị, nhưng chỉ nêu tên sáu vị đầu**”; còn bao nhiêu là lược bỏ hết, chỉ nêu lên sáu vị để làm ví dụ; chứ thật ra, con số của nó tới mười sáu vị.

“**Luận viết**”, phần sau là phần trích dẫn lời trong Đại Trí Độ Luận: “**Luận viết: Thiện thủ**”, chữ “Thiện thủ” này chính là Hiền Hộ. “**Nhóm Thiện thủ mười sáu vị Bồ Tát tại gia, rồi nêu tên năm vị, chẳng nêu đủ các tên**”. Ngay chỗ này, Niệm lão đã lược bỏ bớt rồi, tỉnh lược đi, vì những phần đó không quan trọng. “**Kinh Tư Ích nói: Nếu có chúng sanh nghe tên họ, rốt ráo đắc Tam Bồ đề. Vì vậy, gọi họ là Thiện thủ**”. “Thiện thủ” với “Hiền Hộ” có ý nghĩa tương quan với nhau. *Thủ* là thủ hộ, *Thiện* là Thiện hiền. Nghe được tên này, nghe tên liền nghĩ đến nghĩa, chúng ta phải thủ hộ cho Chánh pháp của chúng ta.

Chánh pháp là gì? Trên lý mà nói, chính là “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trên sự mà nói, phải hộ trì cho cái tâm Bồ đề, phải bảo hộ cho câu danh hiệu này không bị rớt mất. Việc này, Hải Hiền lão Hòa thượng đã làm ra tấm gương cho chúng ta. Ngài 92 năm, một câu Phật hiệu, không hề bị rơi rớt mất; thường buông nơi miệng, thường đặt trong tâm. Cho nên, Ngài chứng đắc một cách cứu cánh viên mãn. Viễn Công đại sư bốn lần thấy Phật, ngài Hải Hiền 92 năm, tôi tin rằng Ngài thấy Thế giới Cực Lạc, thấy A Di Đà Phật không bao giờ ít hơn mười lần. Hay nói cách khác, Ngài với A Di Đà Phật giống như chỗ bạn bè thân thiết vậy, Ngài rất quen thuộc đối với Thế giới Cực Lạc. Ngài chứng minh sự việc này cho chúng ta, đây là sự thật, không hề giả. Chúng ta phải tin tưởng, huống hồ, Ngài lại là một con người thật thà. Cả đời trước giờ chưa từng lường gạt ai, trước giờ chưa bao giờ nói một lời giả dối nào. Ngài tuân giữ Giới luật rất tốt. Giới luật của Ngài cũng không có gì nhiều, chỉ có Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện. Tôi tin sa di luật nghi, Ngài cũng chưa từng học qua, Ngài chỉ giữ mấy điều này là đủ rồi.

Học hội Tịnh tông thành lập thuở đầu tại Mỹ, tôi có viết một bài “Duyên khởi”; đề xuất năm điều với các đồng tu Tịnh tông, Phật môn gọi đó là năm khóa, năm khóa mục. Thứ nhất là “Tam phước”, Tam phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong việc tu hành của chúng ta, không thể không biết. Phước thứ nhất: “***Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp***”, đây là phước đầu tiên. Phước đầu tiên này là gốc, là căn bản của căn bản. Làm thế nào để thực tiễn nó vậy? Trong vòng hai, ba mươi năm nay, tôi nói với mọi người rất cụ thể rồi. *Hiếu thân tôn sư* áp dụng ngay nơi “Đệ Tử Quy”; *từ tâm bất sát* áp dụng vào “Cảm Ứng Thiên”, thái thượng Cảm Ứng Thiên là của Đạo gia. Câu sau cùng là tu *mười nghiệp thiện* áp dụng nơi kinh “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Tôi gọi đây là ba gái gốc: “Đệ Tử Quy” là gốc của Nho, “Cảm Ứng Thiên” là gốc của đạo, “Thập thiện nghiệp” là gốc của Phật. Đây là ba cái gốc của “Nho, Thích, Đạo”, phải bắt đầu làm từ đây. Nếu không hạ thủ từ đây thì đó là giả, không phải thật.

Đối với Tam phước, điều thứ hai, có điều thứ nhất mới có điều thứ hai. Điều thứ nhất là thiện pháp của Nhân Thiên. Trong Lục đạo, cõi Người và cõi Trời sẽ tu theo cái này, thế thì đời sau sẽ không bị mất thân với quả của Nhân Thiên. Có quả Nhân Thiên mới có thể hướng đến việc học Phật, hướng đến quy y Tam bảo. Cho nên, phước thứ hai là: “***Thọ trì Tam quy, Cụ túc Chúng giới, bất phạm oai nghi***”. Đây là giới của Tiểu thừa, nhất định phải bắt đầu từ đây mà làm. Cho nên, trước khi chúng ta khai kinh, đầu tiên chúng ta quy y Tam bảo, tức là Thọ trì Tam quy. Đừng quên mất điều này, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất cho việc tu hành. Quy y Phật là *giác mà không mê*, thường hay nghĩ đến, ta thời khời khắc khắc phải giác, không được mê hoặc. *Chánh mà không tà*, ý nghĩ, ngôn hành phải chánh trực, không được phép tà tri tà kiến; nhất định phải y theo giáo huấn của tổ tông, của thánh hiền. Thứ ba là, *tịnh mà không nhiễm*, người xuất gia thanh tịnh. Chúng ta thấy hình tướng người xuất gia, liền nghĩ ngay đến tịnh mà không nhiễm, không nghĩ đến cái khác. Còn việc họ tịnh hay bất tịnh, thì chẳng sao cả, không liên quan gì đến ta. Ta thấy cái hình tướng ấy, liền hồi quang phản chiếu. Ta nghĩ người xuất gia, sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Ta phải học theo điều này, học cái gì? Chính là sáu căn: “Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý”. Ở trong cảnh giới sáu trần, sắc thanh hương vị xúc pháp đều không đắm nhiễm, đây gọi là “Quy y Tăng”.

Thọ trì Tam bảo khởi tác dụng chính là khi ta nhìn thấy tượng Phật, nghĩ ngay đến *giác mà không mê*; thấy kinh điển, liền nhớ *chánh mà không tà*; thấy người xuất gia, liền nhớ *tịnh mà không nhiễm*, đây gọi là thật tu. Nếu như thấy người xuất gia lại đi phê bình người này tốt, người kia xấu; thế thì bạn đang tạo nghiệp, mai này bạn sẽ bị đọa vào Địa ngục. Sai rồi! Đây không phải chuyện của chúng ta, chúng ta không được phép phê bình, chúng ta chỉ có thể tán thán. Vì vậy, tán thán thì Phật pháp liền hưng, phê bình thế thì Phật pháp liền bị tiêu diệt. Chúng ta không hay không biết lại đi phê bình, đó đồng nghĩa bạn đang góp phần vào việc diệt Phật pháp, cái tội này rất nặng. Chúng ta ca ngợi, chứ không phê bình. Trong Tam bảo, cái chúng ta cần học chính là “Giác, Chánh, Tịnh”, đây gọi là Thọ trì Tam quy, Cụ túc Chúng giới. Như vừa mới nói, năm khóa mục này là “giới”. Trong giới này bao gồm cả Lục hòa, Tam học, Lục độ và mười nguyện Phổ Hiền. Rất dễ nhớ, chúng ta nên thường xuyên thời thời khắc khắc, đem nó ra đối chiếu với khởi tâm, động niệm, lời nói việc làm của chính mình. Thế thì đúng rồi, đây mới gọi là thật học Phật.

Học kinh Vô Lượng Thọ, mục đích chính là có một sự nhận thức đúng đắn về Thế giới Cực Lạc. Chân thật nhận biết đối với Thế giới Cực Lạc, bạn sẽ hướng tâm mong mỏi về đó. Ta một lòng một dạ muốn đi trên con đường này, đời này của ta nhất định phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc, kết pháp duyên thù thắng với A Di Đà Phật. Đây chính là dụng ý của việc đọc kinh. Vì thế, nghe thấy cái tên “Hiền Hộ”, bạn xem, dùng cái tên này để hồi quang phản chiếu. Ta phải học theo thánh hiền, phải hộ niệm cho giáo học của thánh hiền, ta phải chân thật đi làm. Chỉ cần có thể hộ trì Tịnh nghiệp Tam phước, Lục hòa kính, “Giới, Định, Huệ” Tam học, Lục độ, mười nguyện là được rồi. Một lòng thường niệm “A Di Đà Phật”, thế thì không một ai là không vãng sanh. Lão Hòa thượng nghiêm trì tịnh giới, cũng tức là chỉ cho năm cái khóa mục này. năm khóa mục này, tất cả Giới luật đều bao hàm hết trong đó. Vì vậy, bạn xem, kinh Tư Ích giảng rất hay. Chúng sanh nghe thấy danh hiệu của những vị Bồ Tát này, đều có thể hồi quang phản chiếu nhắc nhở bản thân; rốt ráo đắc Tam Bồ đề; vì vậy gọi là “Thiện thủ”.

“**Lại nữa, kinh Đại Phương Đẳng đại tập Hiền Hộ**”, bộ kinh này chuyên giới thiệu về Bồ Tát Hiền Hộ; tán thán công đức tu hành, với công đức hoằng pháp, hộ pháp của Ngài. “Đại thành Vương Xá có tên là Hiền Hộ”; mười sáu vị này, chỉ có ngài Hiền Hộ là người thuộc về địa cầu này của chúng ta, những vị khác đều không phải. Những vị còn lại là đến từ phương khác. “Làm Thượng thủ của chúng”, trước hết là nêu tên của những vị ở trên địa cầu này trước, những vị còn lại thì được xếp ra sau. “**Trong Pháp hội Hiền Hộ trưởng giả của kinh Đại Bảo Tích, Phật nói về** Ưu bà tắc**các điều vui (樂事) của trưởng giả Hiền Hộ như sau...**”. Chữ *Lạc* (樂) này là khoái lạc, là đang ca ngợi Ngài Hiền Hộ; những điều vui nhất định là do nhân thiện cảm vời được, xét từ trên quả thì phải nhìn từ trên nhân.

“**Ông ta hưởng quả báo khoái lạc, dẫu đến Đại vương Đế Thích của trời Đao Lợi còn chẳng bằng nổi, huống hồ nhân gian**”, đây là lời tán thán của đức Phật dành cho Hiền Hộ Bồ Tát. Tuy rằng là người của cõi trần, nhưng niềm vui mà Ngài hưởng được còn vượt hơn hẳn cả trời Đao Lợi, Đế Thích Thiên Vương, người Trung Quốc chúng ta hay bảo là Ngọc Hoàng đại đế; Ngọc Hoàng đại đế cũng không thể bì nổi với Ngài ấy; đây đều là để tán thán Ngài Hiền Hộ.

“**Sách Danh Nghĩa Tập viết, Bạt Đà Bà La**”, đây là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc tức là Hiền Hộ “**dịch là Hiền Hộ, tự gìn giữ hiền đức, lại hộ trì chúng sanh**”. Ngài biết bảo hộ cho chính mình, mà còn bảo hộ cho chúng sanh nữa. Hộ chúng sanh, hộ pháp, hộ cho pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài hộ pháp thế nào vậy? Thứ nhất là:“Y giáo phụng hành”, bản thân không thể y giáo phụng hành thì hộ pháp đó là giả, không phải thật; nhất định bản thân mình phải làm cho bằng được. Hải Hiền lão Hòa thượng nắm được tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Phật pháp; hộ một thì hộ tất cả, không sót bất kỳ cái nào. Tổng cương lĩnh này chính là một câu Phật hiệu, điều này rất ít người biết. Chúng ta giảng kinh thuyết pháp, nhưng thính chúng cũng chẳng phải là rất nhiều. Hơn nữa, thính chúng hơn một nửa đều là nghe qua loa đại khái, không có lưu tâm.

Công đức Phật hiệu bất khả tư nghì, một câu “A Di Đà Phật” này, hoàn toàn là dịch âm từ tiếng Phạn. Nếu dịch sang ý nghĩa Trung Quốc: “A” dịch là *Vô*, ý là từ “Vô” của Trung Quốc; “Di Đà” dịch thành *Lượng*, vô lượng; “Phật” dịch là *Giác*, hay dịch thành *Quang*; cũng dịch là *Trí huệ* hay *Thọ mạng*; cũng được dịch là *Phước đức*, rất nhiều cách dịch. Chữ “Phật” này được dịch với rất nhiều nghĩa, Thế Tôn trong kinh “A Di Đà” nói ra hai ý nghĩa cho chúng ta. “A Di Đà Phật” có nghĩa gì vậy? Nghĩa thứ nhất là *Vô Lượng Thọ*, thứ hai là *Vô Lượng Quang*. “Thọ” đại biểu cho thời gian: Quá khứ, hiện tại, vị lai; “Quang” đại biểu cho không gian, quang minh chiếu khắp; cái ý này coi như viên mãn cả rồi. Trong cái danh hiệu này, đã bao hàm hết cả thảy không gian và thời gian vào trong đó; không sót một cái nào, thời không vô lượng. Vì vậy, câu danh hiệu này là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật khắp mười phương, ba đời.

Các vị cứ nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là “Vô Lượng Giác”? Thành Phật rồi tức là thành Vô Lượng Giác, thành Vô Lượng Giác thì liền được gọi là “Thành Phật”. *Giác* là Bổn giác, không phải từ bên ngoài đến. Mã Minh Bồ Tát trong bộ Khởi Tín Luận nói rất hay: “***Bổn giác vốn có, bất giác vốn không***”. *Bất giác* chính là mê hoặc, vốn dĩ không hề có mê, giác mới là thứ chúng ta vốn có. Người hiện nay vì sao đánh mất cái giác này rồi, thảy đều mê muội hết rồi? Chính vì có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Có chấp trước rồi thì chấp cái thân này là ta, chấp trước “tham, sân, si, mạn”, chấp chặt vào “Thất tình, Ngũ dục”; vấn đề liền phát sinh từ đây. Những chuyện này, Phật, Bồ Tát đều biết rất rõ; chúng ta học Phật chính là muốn trở về với cái Bổn giác đó. Phật, Bồ Tát có phương pháp, có khả năng giúp chúng ta trở về. Chúng ta bây giờ mới bước đến cửa Phật để cầu học, trong cửa Phật không có thế gian pháp.

Xuất thế gian pháp thì đầu tiên là siêu việt Sáu nẻo luân hồi; thứ hai là siêu việt mười Pháp giới; thứ ba là siêu việt Nhất chân Pháp giới; trở về Thường Tịch Quang, dung nhập Thường Tịch Quang, đây gọi là cứu cánh giác, đây là con đường mà chúng ta phải đi. Quá cao, quá sâu, quá diệu rồi! Đối với thế gian pháp, có thể biết được mọi thứ. Thế xuất thế gian không gì chẳng biết, đây mới được gọi là trí huệ chân thật. Cầu bằng cách nào? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. *Pháp* là phương pháp, *môn* là con đường. Trong kinh Phật thường nói: “**Tiểu thừa có ba ngàn, còn Đại thừa là tám vạn bốn ngàn**”, cũng thường nói với chúng ta có vô lượng vô biên phương pháp. Vô lượng vô biên, đó chính là tất cả mọi pháp của thế xuất thế gian, thảy đều bao hàm hết trong đó.

Hải Hiền lão Hòa thượng niệm một câu “A Di Đà Phật” này, niệm 92 năm, đại triệt đại ngộ. Chúng ta thay đổi một chút, đổi thành niệm Chúa Jêsu có được không? Chúa Jêsu của Kito giáo, chúng ta cứ giống như Hải Hiền lão Hòa thượng vậy. “Thật thà, nghe lời, thật làm”, dùng lòng chân thành, thanh tịnh, cung kính niệm Chúa Jêsu, niệm 92 năm, có thể đại triệt đại ngộ không? Được! Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp; vấn đề ở chỗ, bạn có thể hay không mà thôi. Bạn biết cách niệm liền có thể minh tâm kiến tánh, vì sao? Vì bạn có thể niệm đến mức dẹp được phiền não, niệm cho mất chấp trước, niệm mất luôn phân biệt, niệm mất cả khởi tâm động niệm. Đó coi như thành công rồi, bất luận dùng cách gì cũng đều được cả. Nhưng trong tất cả các phương pháp, thì A Di Đà Phật là thù thắng nhất. Bởi vì, câu Phật hiệu bao hàm trọn vẹn mọi thứ rồi, không sót một pháp nào. Chúa Jêsu thì không bao quát hết được, nhưng niệm Chúa vẫn có thể dẹp được khởi tâm, động niệm, phân biệt chấp trước…có cái sức mạnh này; chỉ cần trong tâm bạn chân thật có Chúa, thì cũng giống như niệm Phật vậy, không có vọng tưởng, không có tạp niệm là được; vẫn có thể niệm đến minh tâm kiến tánh. Vì vậy, pháp môn thật sự là bình đẳng, thật sự không có cao thấp, pháp nào cũng được cả; chỉ cần bạn chịu tin, chịu chuyên nhất.

Lão Hòa thượng nói rất hay: “*Ở đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên*”, chuyên là được hết. Bạn xem, người Trung Quốc dạy: “***Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên***”, giáo dục của Trung Quốc chú trọng ở “chuyên”. Vì thế, Trung Quốc có trí huệ nên cho ra được Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử, là những người có trí huệ, có đức hạnh. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc tương ưng với Phật pháp. Phật pháp giúp cho văn hóa truyền thống của Trung Quốc được nâng lên một tầm cao mới, nâng lên đến mức hoàn toàn bình đẳng với Phật pháp. Cái lý này đến hiện thời đáng lý càng nên chú trọng hơn. Chúng ta thấy câu: “***Tự gìn giữ hiền đức, lại hộ trì chúng sanh***”. Cái này chúng ta cần phải nhớ, giúp cho hết thảy chúng sanh đều thành Thánh, thành Hiền, thành Quân tử.

“**Hoặc dịch là Hiền Thủ**”, Hiền Hộ cũng được dịch là Hiền Thủ. “**Do Ngài ở địa vị Đẳng giác, là Thượng thủ của các bậc hiền**”, Hiền Thủ chính là có ý như vậy, bởi vì Ngài là Đẳng Giác Bồ Tát. Trong hàng Pháp thân Bồ Tát, khi xếp tên thì tên của Ngài được xếp lên đầu, vì thế được xưng là Hiền Thủ. “**Đủ thấy chánh sĩ Hiền Hộ thị hiện sanh trong thành Vương Xá, là vị tại gia Bồ Tát ở địa vị Đẳng giác**”, chỗ này đã nói ra thân phận thật sự của Ngài rồi. Ngài đã chứng đắc địa vị Đẳng Giác Bồ Tát, chỉ là đến đây biểu pháp mà thôi; thị hiện thành thân phận của một cư sĩ tại gia, cùng đức Phật xuất hiện tại nhân gian. “**Nếu y theo một nghĩa khác của kinh này**”; nếu theo như lý niệm học tập của kinh Vô Lượng Thọ mà nói, nó có ý nghĩa đặc biệt, ý nghĩa đặc biệt này trong kinh Bát Chu Tam Muội có nhắc đến.

“**Bồ Tát Bạt Đà Hòa**”, Bạt Đà Hòa tức là Bạt Đà Bà La được nói trong đây, dịch sang ý nghĩa Trung Quốc, có nghĩa là Hiền Hộ. Bồ Tát Hiền Hộ, Bồ Tát Bạt Đà Hòa “**là người phát khởi niệm Phật Tam muội**”, cái này có quan hệ hết sức mật thiết với Tịnh độ, Ngài là người phát khởi niệm Phật Tam muội. “**Đích thân thấy được Phật Di Đà; xét ra, trong kinh này Ngài đến trong Pháp hội thù thắng; đây để hỗ trợ hiển bày Pháp môn vô thượng, niệm Phật Tam muội**”, chính là có ý như vậy; đã từng thân cận A Di Đà Phật, chỉ cần thân cận với đức Di Đà, làm gì có cái lý không thành Phật cơ chứ.

Chúng ta phải suy ngẫm, Bồ Tát Hiền Hộ có thành Phật chưa? Thành Phật rồi, khẳng định là Ngài đã thành Phật. Ngài thành Phật rồi, vì sao lại trở lui xuống địa vị Bồ Tát vậy? Vì để giúp Phật giáo hóa chúng sanh, đây được gọi là Quả hậu Hiền Hộ. Chúng ta ở phần trước nhìn thấy Quả hậu Phổ Hiền. Bồ Tát đều có Quả tiền, Quả trung, Quả hậu; Quả trung là Đẳng giác, truớc Đẳng giác thì gọi là Quả tiền, sau Đẳng giác là Quả hậu. Quả hậu tức là đã thành Phật rồi, các ngài lại quay lại. Nhưng lúc trở lại, thì dùng thân phận của Bồ Tát; trong thân phận Bồ Tát lại thị hiện thành thân tướng của một Bồ Tát tại gia, chứ không phải xuất gia. Ý nghĩa biểu pháp của Ngài, hoàn toàn tương đồng với biểu pháp của Phổ Hiền ở phần trước.

Phổ Hiền là Quả hậu, xuất hiện với thân phận của một người xuất gia; còn ngài Hiền Hộ là xuất hiện với thân phận của một cư sĩ tại gia, nhưng đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Ngài đích thực là đến biểu pháp, hỗ trợ để hiển bày pháp môn niệm Phật Tam muội vô thượng. Ai tu niệm Phật Tam muội vậy? Bồ Tát Phổ Hiền tu, Bồ Tát Hiền Hộ cũng tu. Đây đều là các vị Bồ Tát chí cao vô thượng trong chúng Bồ Tát, cái mà các ngài học chính là pháp môn này, cũng tức là pháp môn chí cao vô thượng. Pháp môn chí cao vô thượng là gì? Chính là câu “A Di Đà Phật” này. Hải Hiền lão Hòa thượng niệm Phật suốt 92 năm, Ngài sống đến 112 tuổi. 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, đến 112 tuổi thì vãng sanh, đây quả thật là tuyệt diệu. 92 năm, mỗi ngày đều tu pháp môn niệm Phật Tam muội vô thượng, chúng ta phải hiểu cái ý này.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai, thứ hai: “**Thiện Tư Duy Bồ Tát, bản Đường dịch ghi là Thiện Tư Duy Nghĩa Bồ Tát; bản Ngụy dịch ghi là Thiện Tư Nghĩa Bồ Tát. Theo phẩm hiện sanh của kinh Tứ Đồng Tử, các vị chánh sĩ như Thiện Tư Duy Bồ Tát từ thế giới phương khác đến cõi này thị hiện làm tại gia Bồ Tát**”. Những điều này đều có căn cứ hẳn hoi, chứ không phải nói một cách tùy tiện. Đây chính là trí huệ của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài chú giải cho kinh nên không thể nói tùy tiện được, mọi thứ đều phải nói ra nguồn gốc xuất xứ đàng hoàng.

“**Theo phẩm hiện sanh của kinh Tứ Đồng Tử”, nói các ngài là Bồ Tát từ thế giới phương khác đến**. “**Kinh viết**”, kinh này ý là kinh Tứ Đồng Tử. “**Về phương đông, cách đây mười ngàn câu chi cõi Phật, có một thế giới tên là Bảo Minh**”, thế giới này được gọi là Bảo Minh, có vị Phật xuất thế với hiệu là “Sư Tử Minh Thanh Như Lai”; và có một vị Bồ Tát gọi là “thiện tư nghị”, chính là Bồ Tát Thiện Tư Duy mà chỗ này đang đề cập đến. “**Thác sanh đến cõi này, hóa sanh trong cung vua A Xà Thế**”, cõi này chính là đến thế giới này của chúng ta. “Ứng” là ứng thân, đến đầu thai tại thế gian này, sanh vào trong hoàng cung của vua A Xà Thế. Đây là Niệm lão đang phân trần về nguồn cội của Thiện Tư Duy Bồ Tát với mọi người, Ngài là Bồ Tát tại gia.

“**Nơi phương Nam cách đây năm trăm ức thế giới, có một thế giới, Phật hiệu Bảo Tích thiện hiện Như Lai, có một Bồ Tát tên Tịch Tĩnh Chuyển**”. Trong dấu ngoặc bảo rằng, đó chính là Huệ Biện Tài Bồ Tát, đây là vị thứ ba trong mười sáu vị Bồ Tát; vị thứ ba là Huệ Biện Tài Bồ Tát. “**Sanh vào nhà đại cư sĩ, tự Sư Tử trong thành Xá Vệ đây**”. Đây đều là Bồ Tát ở phương khác đến thế giới này; dùng ứng hóa thân mà đến, dùng ứng thân đến đầu thai vào nơi đây, và trở thành người của phương này. Ngài sanh ở thành Xá Vệ, sanh vào nhà của đại cư sĩ tự Sư Tử; tên của vị đại cư sĩ này là tự Sư Tử, Ngài sanh đến nhà ông ấy.

Chúng ta xem tiếp: “**Ở Phương Tây, cách đây tám ức trăm ngàn cõi Phật**”. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn tức là mười vạn tám ức nhân với mười vạn, nhiều cõi Phật đến như vậy. “**Chỗ đức Lạc Âm Như Lai, có một vị Bồ Tát tên Vô Phan Duyên**”, cũng chính là “**Quán Vô Trụ**”. Quán Vô Trụ hay còn là vô thắng duyên, Ngài thực hành phép quán, quán để không phan duyên. Quán như thế nào vậy? Nghĩa là trong tâm không để lại ấn tượng, gọi là Quán Vô Trụ, đây chân thật là Vô Phan Duyên.

“**Hóa sanh vào nhà đại cư sĩ, Thiện Quỷ trong nước Ba La Nại**”, Thiện Quỷ là tên của vị cư sĩ này, là tên gọi. Đây là vị thứ Tư, Bồ Tát Quán Vô Trụ. “**Về phương Bắc, cách đây sáu vạn bốn trăm ngàn ức cõi Phật, chốn đức trụ Bồ đề phần chuyển Như Lai**”, đây là tên của vị Phật đó, Phật trụ Bồ đề phần chuyển, Phật tức là Như Lai. “**Có một Bồ Tát tên là Khai Phu Thần Đức**”, tức là Thần Thông Hoa Bồ Tát. “**Sanh trong nhà đại tướng Sư Tử của thành Tỳ Gia Ly**”, đây là vị Bồ Tát từ một thế giới ở phương khác, thác sanh vào nhà của vị tướng quân ở Ấn Độ. “**Bốn đồng tử này với vô lượng đại chúng, cùng đến rừng Sa la song thọ cung kính cúng dường**”, đây là phần kinh văn. Phần kinh văn này, chính là lời được nói trong kinh Tứ Đồng Tử; vị Bồ Tát này đến cõi này hiện thân thành Tứ Đồng Tử. Đồng tử, lúc còn là một đứa bé, các ngài liền đã học Phật rồi. Vì là Đẳng Giác Bồ Tát tái sanh đến cõi này, cho nên khi nhìn thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, các ngài bèn đến rừng Sa La long thọ cung kính cúng dường đức Phật.

“**Thêm nữa, bốn vị chánh sĩ: Quang Anh Bồ Tát v.v... Tiếp theo đó như quyển 7 kinh Phật danh**”, có nêu những danh hiệu sau: “**Gồm bốn vị Bồ Tát: Quang Anh, Huệ Thượng**”, Huệ Thượng chính là Trí Thượng; “**Tịch căn, nguyện huệ từ cõi Phật bốn phương nhóm đến**”. Các ngài hóa thân đến cõi này từ khắp bốn phương: đông, tây, nam, bắc; đến tụ hội tại thế giới này, các ngài đến những nơi này, khiến chúng ta có thể tưởng tượng được.

Mỗi một người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta là phàm phu khi vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Nhưng khi sanh đến Thế giới Cực Lạc rồi, được 48 nguyện của A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc gia trì. Không những 48 nguyện mà công đức tu hành trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật, thảy đều gia trì cho bạn. Bạn liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí chính là Pháp thân Bồ Tát. Cho nên, đức Di Đà mọi thời mọi khắc đều đang hóa thân, hóa vô lượng vô biên, vô số vô tận thân. Giống như hóa thân của các vị Bồ Tát này vậy, hóa thân để làm gì? Để đến mười phương thế giới tiếp dẫn người niệm Phật vãng sanh, mỗi một người vãng sanh đều nhìn thấy hóa thân của Phật. Không có hóa thân của Phật, bạn không thể biết được Thế giới Cực Lạc nằm ở chỗ nào. Vì vậy, nhất định Ngài phải đến đón bạn đến Thế giới Cực Lạc, Hoa khai kiến Phật. “Hoa khai kiến Phật” chính là Pháp thân Bồ Tát. Nếu như chưa chứng đắc Pháp thân, cái Pháp thân đó là do A Di Đà Phật gia trì cho, chứ không phải chính bản thân chúng ta chứng được. Bản thân chúng ta không có cái khả năng ấy, mà là nhờ gia trì, sự hữu hiệu của sức gia trì, nên hoa sen của chúng ta liền nở.

“**Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh**”, tức “Vô sanh Pháp nhẫn”, Vô sanh Pháp nhẫn là từ Thất địa trở lên; Thất địa là Hạ phẩm vô sanh nhẫn, Bát địa là Trung phẩm, Cửu địa là Thượng phẩm. Vô sanh Pháp nhẫn, tiếp tục hướng lên nữa gọi là Tịch diệt nhẫn, Thập địa là Hạ phẩm của Tịch diệt nhẫn; Đẳng giác là Trung phẩm, còn Diệu Giác là Thượng phẩm. Đến Diệu Giác coi như vô thượng rồi, không còn cấp bậc nào ở trên cái này nữa. Đây là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, địa vị này cao. Vì vậy, mỗi người đến Thế giới Cực Lạc, thấy Phật, “Hoa khai kiến Phật”, bước vào giảng đường của A Di Đà Phật. Trong giảng đường có chỗ ngồi của bạn, cũng giống như hoa sen vậy. Nơi hoa sen có tên, chỗ ngồi trong giảng đường cũng có tên, không bao giờ sai được.

Ở Thế giới Cực Lạc, nghe Phật A Di Đà giảng kinh dạy học; nghe đến khi đại triệt đại ngộ, chứng đắc cứu cánh viên mãn, bạn liền thành Phật; thành Phật thì liền rời khỏi giảng đường. Bạn xem, bước vào giảng đường là phàm phu, ra khỏi giảng đường là thành Phật. Thời gian ra khỏi giảng đường có dài có ngắn, mỗi người đều khác nhau. Có người rất nhanh, có người lại rất chậm, nhưng tuyệt đối không có chuyện thối chuyển. Lợi thế lớn nhất của người ở Thế giới Cực Lạc, chính là không cần phải ăn uống gì cả, không cần đại tiểu tiện, thân thể luôn sạch sẽ. Không cần ăn, không cần ngủ, Thế giới Cực Lạc là một thế giới quang minh, nơi đó không có ngày đêm. Cõi Cực Lạc không có bóng đêm, nơi đó chỗ nào cũng sáng sủa; thế giới này hiếm có! Vì vậy Phật hóa thân đến tiếp dẫn chúng sanh, mỗi vị Bồ Tát ở đó đều hóa vô lượng vô biên vô số vô tận thân, để làm gì vậy? Để đến mười phương thế giới lễ Phật, mười phương thế giới có vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Họ phân thân đến những nơi đó lễ Phật, cúng Phật tu phước, nghe kinh thính pháp để khai trí huệ. Vì thế, vừa phân thân là liền đến ngay. Dẫu có tu vô lượng kiếp ở những thế giới khác, cũng không sánh được với tu một ngày ở Thế giới Cực Lạc. Chỉ cần một ngày là đã có thể làm được, nếu bạn chân thật sáng tỏ, minh bạch thì Thế giới Cực Lạc không thể không đi được.

Hiện tại chúng ta có cái cơ duyên này, thật quá tốt rồi! Nếu như bạn để vụt mất cơ duyên này, thật sự là quá đỗi sai lầm; không một sai lầm nào bạn phạm phải trong đời này, có thể lớn hơn cái này. Khi thật sự hiểu rõ ràng, tường tận, bạn sẽ hạ quyết tâm không đi không được. Bạn sẽ buông bỏ tất cả mọi thứ ở thế gian này, không tranh với người. Mọi người muốn tranh thì cứ đi mà tranh, thứ mọi người muốn đạt được thì cứ giữ hết lấy. “*Tôi chẳng cần gì cả*”, còn một chuyện buông không được, nó sẽ trở thành chướng ngại việc vãng sanh Thế giới Cực Lạc của bạn. Buông bỏ tất cả, không để trong tâm bất cứ thứ gì; trong tâm chỉ để A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi. Cho nên, hy vọng mọi người nên xem chiếc đĩa này nhiều một chút. Chân sự nghe hiểu rồi, quay sang nghe kinh này liền không thành vấn đề. Xem kinh, bạn liền có thể nhìn ra được ý nghĩa thật sự trong đó, chính là “nghĩa kia tự thấy”. Dùng chiếc đĩa này để tịnh hóa cho tâm hồn của chúng ta, tìm lại cái tâm “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” của chúng ta, thế thì sẽ khác hẳn.

Tiếp theo nói: “**Hơn nữa, kinh Văn Thù Sư Lợi nghiêm tịnh, cũng nói bốn vị chánh sĩ này**”. Trên kinh có nói bốn vị này từ bốn phương khác đến, giống với những điều được đề cập trong kinh Phật danh. Tiếp theo lại bảo: “**Hơn nữa quyển ba, kinh Nguyệt Đăng Tam Muội chép: Hương Tượng Bồ Tát**”, Hương Tượng là vị thứ 12, là vị thứ 12 trong mười sáu vị. “**Từ chỗ đức Phật A Súc ở phương Đông và Na Do Tha Bồ Tát, cùng đến chào hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật**”, chúng ta ở Tây Phương Thế giới Cực Lạc cũng sẽ giống như vậy đó. Có lúc thì một người đi, có lúc rủ bạn bè cùng đi, cái này là kết bạn đi cùng. Cùng với Na Do Tha Bồ Tát cùng đến chỗ của Thích Ca Mâu Ni Phật, đến thăm hỏi, đến cúng dường, nghe pháp.

“**Từ Hiền Hộ đến Hương Tượng Bồ Tát**”, tổng cộng là mười vị “**mười vị chánh sĩ**”. “**Còn sáu vị khác thì như sách Bình Giải chép**”, đây là lời của đại đức Nhật Bản, Ngài bảo: “**Ngoài ra, Trí Tràng**”, tức là ngài Bảo Tràng; “Bảo Anh”, trí hàng là vị thứ 7; theo như cách xếp tên trong này, thì Ngài đứng thứ 7, Bảo Anh là vị thứ 13, “Trung Trú” là vị 14, “Chế Hạnh” là vị 15, “Giải Thoát” là vị thứ 16. “**Tuy chưa thấy chứng cớ trong các kinh**”, không thấy ở trong kinh này, nói đến sự tích của các vị Bồ Tát này. “**Nhưng cứ theo trên mà suy**”, cứ dùng những bộ kinh luận ở trên mà làm chuẩn; “**họ cũng phải là đại sĩ từ phương khác đến cõi này**”, khẳng định là đến từ thế giới phương khác. Cái thế giới này của chúng ta tìm không thấy họ đâu, họ là người của cõi khác.

“**Xét ra, sách Bình Giải dùng bản Ngụy dịch để chú giải; trong bản ấy chỉ nêu tên mười lăm vị chánh sĩ, thiếu tên Huệ Biện Tài Bồ Tát**”, bản Ngụy dịch thiếu mất một người, không có ngài Biện Tài. Nhưng trong bản Đường dịch lại thấy có Huệ Biện Tài Bồ Tát, tức là trong kinh Đại Bảo Tích, thấy có tên Ngài trong cái hội này.

“**Sách Bình Giải cho rằng tín huệ chính là Huệ Biện Tài, phải coi hai tên trên** (tín huệ và huệ Biện Tài) **là tên của hai người, thì mới phù hợp với con số mười sáu vị. Vì vậy, tín Huệ Bồ Tát cũng giống như các vị chánh sĩ Bảo Tràng v.v... đều từ phương khác đến. Sách Bình Giải có giảng rõ điều trên**”, sách ấy có giảng giải rõ cả “**văn viết**”, đây là nguyên văn trong sách Bình Giải.

“**Đầu tiên nêu lên nhóm Hiền Hộ mười sáu vị chánh sĩ, để chỉ rõ pháp này chẳng lấy phát tâm xuất gia làm gốc**”, câu này cực kỳ quan trọng. *Chương tức* là hiển dương rõ ràng điều nói với chúng ta. Pháp này, tức là pháp niệm Phật Tịnh độ, pháp này chẳng lấy phát tâm xuất gia làm gốc, mà là tâm tại gia. “**Kế đến, nêu tên các vị đến từ phương khác**”, trong này hàm chứa ý nghĩa rất sâu. “**Ngụ ý: Trong cõi Phật mười phương đều dùng pháp này làm đại sự xuất thế, cùng tinh tấn đến cầu pháp này; lời bàn trên rất phù hợp yếu chỉ của kinh, vì đối với kẻ tại gia tu hành, trì danh niệm Phật là thích hợp nhất; Thập phương đại sĩ đều đến nghe pháp, biểu thị pháp này thù thắng, thật là đại sự nhân duyên vậy**”, cái ý này phải nói là cực kỳ hay.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến chỗ này. Phần sau, Tổ sư đại đức nói vô cùng có lý. Vì sao thế giới phương khác nhiều Bồ Tát tại gia đến như vậy, đều xuất hiện trong Pháp hội này? Có dụng ý biểu pháp trong đó, vì pháp môn này thích hợp cho người tại gia tu. Vì vậy, Bồ Tát tại gia đều đến. Số “mười sáu” này cũng là tiêu biểu cho sự viên mãn, đó không phải chỉ cho số tự, mà đều là mang ý nghĩa biểu pháp. Ngay chỗ này, chúng ta cần phải nhận thức cho rõ mới được.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

**A Di Đà Phật!**